

BÀI 2: AI LÀ NGƯỜI ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ?

1. Người được trợ giúp pháp lý

Theo Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, những người sau đây thuộc diện được trợ giúp pháp lý:

- 1.1. Người có công với cách mạng.
- 1.2. Người thuộc hộ nghèo.
- 1.3. Trẻ em.
- 1.4. Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- 1.5. Người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.
- 1.6. Người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo.
- 1.7. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi, bổ sung theo Luật Phòng, chống mua bán người số 53/2024/QH15).
- 1.8. Người thuộc hộ cận nghèo hoặc là người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ;
 - b) Người nhiễm chất độc da cam;
 - c) Người cao tuổi;
 - d) Người khuyết tật;
 - đ) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự;
 - e) Nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình;
 - h) Người nhiễm HIV.

2. Hướng dẫn cụ thể cho từng diện người được trợ giúp pháp lý

2.1. Người có công với cách mạng

Theo Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người có công với cách mạng được trợ giúp pháp lý bao gồm:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh;
- Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;
- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;
- Người có công giúp đỡ cách mạng.

2.2. Người thuộc hộ nghèo

Là những người thuộc hộ gia đình được công nhận là hộ nghèo trên cơ sở rà soát theo chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2022 - 2025 được quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP; Khoản 3 Điều 1 Nghị định 30/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

2.3. Trẻ em: Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em là người dưới 16 tuổi (chưa đủ 16 tuổi tính theo ngày, tháng, năm sinh).

2.4. Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Để được trợ giúp pháp lý, người yêu cầu trợ giúp pháp lý phải đáp ứng cả hai điều kiện:

- (1) Là người dân tộc thiểu số;
- (2) Cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc thì “Dân tộc thiểu số là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” và “Dân tộc đa số là dân tộc có số dân chiếm trên 50% tổng dân số của cả nước, theo điều tra dân số quốc gia”.

Theo Thông cáo báo chí Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 được tiến hành vào thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2019 theo Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ thì Dân số thuộc dân tộc Kinh là 82.085.826 người, chiếm 85,3%.

Do đó, ở nước ta thì chỉ có dân tộc Kinh được coi là dân tộc đa số, chiếm tỷ lệ dân số lớn trong tổng số dân số cả nước, còn 53 dân tộc còn lại đều là dân tộc thiểu số.

Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm các đơn vị hành chính sau đây:

- Xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: là xã khu vực III được quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh và bổ sung danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Lưu ý: Các xã khu vực III đã được phê duyệt tại Quyết định 861/QĐ-TTg nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực. - Thôn đặc biệt khó khăn: là các thôn được quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 497/QĐ UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn, đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

2.5. Người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi

Là người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo (bị can là người bị khởi tố về hình sự, bị cáo là người đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử) có độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

2.6. Người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo

Là người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo (bị can là người bị khởi tố về hình sự, bị cáo là người đã bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử) là người trong gia đình thuộc hộ cận nghèo.

2.7. Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người

Giấy tờ, tài liệu chứng minh là nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người là văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật phòng, chống mua bán người xác định người đó thuộc một trong những diện người này.

2.8. Người thuộc một trong các trường hợp sau đây là người thuộc hộ cận nghèo hoặc là người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật

- Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ;
- Người nhiễm chất độc da cam;
- Người cao tuổi; - Người khuyết tật;
- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự;
- Nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình;
- Người nhiễm HIV.

3. Quyền của người được trợ giúp pháp lý

- Được trợ giúp pháp lý mà không phải trả tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác.
 - Tự mình hoặc thông qua người thân thích, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác yêu cầu trợ giúp pháp lý.
 - Được thông tin về quyền được trợ giúp pháp lý, trình tự, thủ tục trợ giúp pháp lý khi đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và các cơ quan nhà nước có liên quan.
 - Yêu cầu giữ bí mật về nội dung vụ việc trợ giúp pháp lý.
 - Lựa chọn một tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý tại địa phương trong danh sách được công bố; yêu cầu thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.
 - Thay đổi, rút yêu cầu trợ giúp pháp lý.
 - Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
 - Khiếu nại, tố cáo về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.
- 4. Nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý**
- Cung cấp giấy tờ chứng minh là người được trợ giúp pháp lý.

- Hợp tác, cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu, chứng cứ đó.

- Tôn trọng tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý.

- Không yêu cầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác trợ giúp pháp lý cho mình về cùng một vụ việc đang được một tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý thụ lý, giải quyết.

- Chấp hành pháp luật về trợ giúp pháp lý và nội quy nơi thực hiện trợ giúp pháp lý.